

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN

(Thực hiện 4 tuần từ ngày 06/10/2025 - 31/10/2025)

I. Mục tiêu chủ đề

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động
			Chung	Riêng	
1. Phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	` Hô hấp: Hít vào, thở ra. ` Đưa tay đưa lên cao, ra phía trước, sang ngang, Co và duỗi tay	Co duỗi chân	* Hoạt động học: ` Bài tập phát triển chung ` Hô hấp: Hít vào thở ra, máy bay Tay: ` Đưa tay đưa lên cao, ra phía trước, sang ngang Co và duỗi tay ` Lưng, bụng: ` Quay sang trái, sang phải + Cúi về phía trước. ` Chân: Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ. ` Tập thể dục sáng theo nhạc bài: Tay thơm tay ngoan <b>* Hoạt động chơi</b> ` Chim bay, cò bay, ` Con thỏ, lá và gió ` Tập thể dục sáng theo nhạc bài: Mời bạn ăn, tay thơm, tay
2	4	Trẻ thực hiện đầy đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	` Cúi về phía trước. ` Đứng cúi người về trước ` Đứng chân lên trước đứng khuyu gối ` Ngồi xổm, đứng lên; ` Bật tại chỗ	Ngồi xổm đứng lên	

					ngoan. * Nhảy dân vũ: Tchu T cha
5	3	Trẻ có thể kiểm soát được vận động: ` Đi thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.	Đi thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh		Hoạt động học: ` Đi thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh TC: Chuyển bóng qua đầu
6	4	Trẻ biết kiểm soát được vận động: Đi thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh			
9	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Ném xa bằng 1 tay - Bò chui qua cổng	Ném xa bằng 1 tay	Bò chui qua cổng	Hoạt động học: - Ném xa bằng 1 tay + Bò chui qua cổng (3t). Bò chui qua ống dài 1,2m x 0,6m (4t)
10	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Ném xa bằng 1 tay ` Bò chui qua ống dài 1,2m x 0,6m		Bò chui qua ống dài 1,2m x 0,6m	
11	3	Trẻ thực hiện được các vận động: Xoay tròn cổ tay. Gập, đan ngón tay vào nhau		` Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay. ` Đan, tết.	* Hoạt động chơi: ` Góc XD: Xây khu chợ thực phẩm, xây ngôi nhà của bé, Xây bếp ăn, xây vườn rau của bé, Xây kho thực phẩm, ` Góc học tập: Tô màu, nhận dạng chữ cái e,ê, chữ số 3 ` HDG: Góc nghệ thuật trẻ chơi với đất nặn, Sử dụng
12	4	Trẻ biết thực hiện được các vận động: Cuộn - xoay tròn cổ tay Gập, mở, các ngón tay.		` Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gắp, nôi. Gập giấy.	
13	3	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động. ` Vẽ được hình tròn theo mẫu..		- Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, (cổ tay, cuộn cổ tay).	

		` Xếp chồng 8-10 khối không đồ. ` Tự cài, cởi cúc.	- Xé (dán giấy, đường thẳng).		kéo, bút, Vẽ (nguyệt ngoạc; hình người), xé giấy vụn, tô màu tranh.
14	4	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: ` Vẽ hình người. ` Xây dựng lắp ráp với 10-12 khối.. ` Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.	- Tô vẽ (nguyệt ngoạc, hình tròn, hình) - Cài, cởi cúc	- Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi.... - Xâu, buộc dây	` Góc kỹ năng của bé: Tự cài, cởi cúc, mặc áo cho búp bê... nhau. ` Góc NT: Làm tóc cho bạn gái, Làm khuôn mặt vui buồn - TCM: Bắt bóng

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

15	3	Trẻ có thể nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).	Nhận biết một số thực phẩm (quen thuộc; thông thường trong các nhóm thực phẩm (Trên tháp dinh dưỡng) <i>(một số món ăn quen thuộc của địa phương: Cơm nếp, cá rán, rau sắn, rau bí, rau dớn, măng....) của dân tộc H Mông.</i>	* Hoạt động học: DDSK - Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc. * Hoạt động ăn, ngủ vệ sinh. - Giờ ăn: - Giờ ăn dạy trẻ nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc - Trẻ kể tên được một số món ăn hằng ngày - Góc phân vai: Nấu ăn, bán hàng, bác sĩ - Góc học tập: Xem tranh ảnh các món ăn, thực phẩm quen thuộc. - Xem video trò chuyện với trẻ về các loại thực phẩm, món ăn trong giờ trả trẻ - Kể tên một số món	
16	4	Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: ` Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm. ` Rau, quả chín có nhiều vitamin.			
17	3	Trẻ có khả năng biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...		` Nhận biết một số món ăn quen thuộc.	
18	4	Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn		` Nhận biết dạng chế biến	

		giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...		đơn giản của một số thực phẩm, món ăn. ` <i>Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống. Luộc, xào, rán,...</i>	ăn đặc trưng của dân tộc H Mông Cô giới thiệu và hướng dẫn trẻ kể tên 1 số món ăn quen thuộc, cách chế biến. DTV: Canh rau, cơm, thịt đậu. - Biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất đủ lượng cho cơ thể, cách ăn uống hợp lý không kén chọn thức ăn.
19	3	Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày <i>tại trường, gia đình: Bữa sáng, bữa trưa, bữa tối, bữa phụ</i> và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. ` Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).		
20	4	Trẻ biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.			
21	3	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: ` Rửa tay, lau mặt, súc miệng. Tháo tất, cởi quần, áo...	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người		* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh Giờ ăn: ` Dạy trẻ mời cô, mời bạn trước khi ăn. Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách, không làm rơi vãi thức ăn. Ăn chín uống sôi, không đùa nghịch làm đổ vãi thức ăn - Giờ vệ sinh. + Dạy trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định. Biết xin cô đi vệ sinh. Có ý thức trong việc
22	3	` Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.			
23	4	Trẻ biết thực hiện được		` Đi vệ sinh	

		một số việc khi được nhắc nhở: ` Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng.</li> <li>` Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.		đúng nơi quy định.	vệ sinh cá nhân, vệ sinh thân thể, cho trẻ xem tranh ảnh video về trẻ giữ gìn vệ sinh cá nhân. (rửa tay bằng xà phòng trước và sau khi ăn, ăn từ tốn, nhai kỹ) khi ăn cầm bát thìa đúng cách: cầm bát tay trái cầm thìa bằng tay phải.... - Ý thức giữ gìn vệ sinh cá nhân, biết thay quần áo khi bị bẩn, bị ướt.... * Hoạt động lao động - Thực hành: cho trẻ thay quần áo, cởi tất, rửa tay bằng xà phòng...
24	4	` Trẻ biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đồ thức ăn.		` Trẻ cầm bát, thìa, cốc đúng cách, xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đồ thức ăn.	
25	3	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi...	Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe theo phong tục văn hóa của địa phương.		* Hoạt động chơi: - Giờ đón trả trẻ ` Cô cho trẻ xem tranh ảnh, video một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường...</p> <p>DTV: Đi dép. Mặc áo, đội mũ...</p> <p><b>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh.</b></p> <p>- Giờ vệ sinh:</p> <p>Dạy trẻ: Vệ sinh răng miệng.</p> <p>` Thực hành: Đánh răng. * Hoạt động lao động: ` Dạy trẻ Bỏ rác đúng nơi qui định; không nhổ bậy ra lớp.
26	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: ` Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ.</li> <li>` Không uống nước lã.			
27	3	Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: ` Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học.</li> <li>` Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.			
28	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh,			

		phòng bệnh khi được nhắc nhở: ` Vệ sinh răng miệng, ` Đi vệ sinh đúng nơi quy định. ` Bỏ rác đúng nơi quy định.			` Thực hành: Nhặt lá cây bỏ vào thùng rác KNS: Kỹ năng phòng tránh hóc dị vật
2. Phát triển nhận thức					
a) Khám phá khoa học					
37	3	Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	Chức năng các giác quan và một số bộ phận/các bộ phận khác của cơ thể. (thính giác: tai, thị giác: mắt, khứu giác: mũi, vị giác: lưỡi, xúc giác: bề mặt da)	Chức năng các giác quan và một số bộ phận/các bộ phận khác của cơ thể. (thính giác: tai, thị giác: mắt, khứu giác: mũi, vị giác: lưỡi, xúc giác: bề mặt da)	- Hoạt động học: ` KPKH: Khám phá các giác quan (5E) ` Trải nghiệm các giác quan của cơ thể. * Hoạt động chơi: - Chơi ngoài trời: sử dụng giác quan để nhìn, sờ, ngửi...cây, hoa, rau... ` Góc thư viện: Cho trẻ xem sách, lô tô về các bộ phận cơ thể. - Trò chơi: Nhóm các đồ vật theo giác quan, tay đẹp, mắt mềm tai... - Giờ đón trả trẻ: Cô cho trẻ xem tranh ảnh, video về các giác quan và một số bộ phận của cơ thể và trò chuyện với trẻ. DTV: Thính giác.vị giác , khứu giác
42	4	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.			
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					

60	3	Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm trong phạm vi 2.	Tách gộp nhóm có số lượng trong phạm vi 2		Hoạt động học: `Toán: Tách gộp nhóm có số lượng trong phạm vi 2. <b>* Hoạt động chơi</b> `Chơi góc: góc phân vai, góc học tập...tách gộp đồ dùng, đồ chơi góc. `Chơi ngoài trời: Tách gộp đá, sỏi, hạt ngô, nắp chai...
61	3	Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2 thành hai nhóm.			
62	4	Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2, đếm và nói kết quả.			
63	4	Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.			
73	3	Trẻ có thể sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian và bản thân.	` Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải - tay trái của bản thân.		Hoạt động học: ` Nhận biết tay phải, tay trái của bản thân (3t) ` Nhận biết phía trên dưới, trước sau của bản thân (3t) ` Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (Phía phải, phía trái) 4t ` Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (trên dưới, trước sau) 4t * Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc: Nhận biết và nói được vị trí của các đồ vật trong lớp so với bản thân và so với bạn khác. - Trò chơi: "Làm theo hiệu lệnh; Thị xem ai nhanh";
74	4	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.	` Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước - phía sau, phía trên - phía dưới, phía phải - phía trái).		

					Nhảy theo điệu nhạc”...
c, Khám phá xã hội					
60	3	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính dân tộc của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	Tên/họ tên, tuổi, giới tính dân tộc của bản thân.		- Hoạt động học: ` Bé giới thiệu về mình * Hoạt động chơi:
61	4	Trẻ nói đúng họ và tên, tuổi, giới tính, dân tộc của bản thân khi được hỏi, trò chuyện		Đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.	- Trò chuyện về tên, tuổi, giới tính, dân tộc của bản thân trong giờ đón trả trẻ. - Thực hành: Cho trẻ giới thiệu về bản thân. - Trò chơi mới: giúp cô tìm bạn, tay cầm tay - Góc phân vai: Trẻ tự giới thiệu về mình và vai chơi của mình
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
a) Nghe hiểu lời nói					
95	3	Trẻ có thể lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	` Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng ` Trả lời và đặt các câu hỏi: "Ai?"; "Cái gì?"; "Ở đâu?"; "Khi nào?".		* Hoạt động học Dạy tiếng việt cho trẻ.
96	4	Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.		` Trả lời và đặt các câu hỏi: "Để làm gì?". ` Nghe hiểu nội dung các câu ghép	- Trẻ nghe và hiểu các từ: Bạn trai, bạn gái.... - Câu: bạn gái tóc dài thích mặc váy, bạn trai tóc ngắn thích đá bóng..... + Thực hành: Đặt câu hỏi Bạn gái có đặc điểm gì, sở thích là gì?...
b) Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày					

101	3	Trẻ có khả năng sử dụng được câu đơn	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn mở rộng.	* Hoạt động học: - Dạy trẻ nói các từ và câu: các câu: Bạn trai, bạn gái, câu bạn gái tóc dài thích mặc váy, bạn trai tóc ngắn thích đá bóng..... + Thực hành: Đặt câu hỏi bạn trai có sở thích gì?... - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép...như: Con xin cô đi vệ sinh, Con xin cô bát cơm....
102	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép		Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu ghép.	
105	3	Trẻ biết đọc thuộc được bài thơ, tục ngữ, đồng dao, câu đố...	` Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi		* Hoạt động học: Văn học - Bài thơ: Bé ơi, - Cô dạy. - Truyện: Mỗi người một việc - Đồng dao: Tay đẹp - Tục ngữ: Tay làm hàm nhai. Tay quai miệng trễ. - Câu đố về một số bộ phận, giác quan trên cơ thể như: Cái miệng, đôi mắt, cái chân, cái tay... - Trò chuyện.
106	4	Trẻ đọc thuộc được bài thơ, tục ngữ, đồng dao, câu đố			
107	3	Trẻ có thể kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	Nghe hiểu nội dung truyện kể “mỗi người một việc”, truyện đọc của địa phương qua góc thư viện.		
108	4	Trẻ có thể kể lại truyện có mở đầu và kết thúc.			

					xem tranh ảnh, video...có sử dụng các từ chỉ các giác quan của cơ thể người. * Hoạt động chơi: - Góc thư viện: Kể chuyện theo tranh: Mỗi người một việc...
113	3	Trẻ biết sử dụng các từ: "Vâng ạ" "Dạ"; "Thưa"...trong giao tiếp	Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.		Hoạt động chơi: - Dạy trẻ: Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép như Vâng ạ, dạ, cảm ơn, thưa, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp. - Cho trẻ xem video các tình huống sử dụng các có gợi ý của cô. - Chơi ở các góc, chơi ngoài trời: Trẻ biết tự chọn đồ chơi, nhóm chơi mà trẻ thích.
114	4	Trẻ biết sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.	- Kỹ năng lịch sự khi bạn đến chơi nhà		
c) Làm quen với đọc viết					
115	3	Trẻ có thể đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh.	` Xem và đọc các loại sách khác nhau. ` Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt: + Hướng đọc, viết:	- Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem sách và đọc truyện. ` Giữ gìn sách.	* Hoạt động chơi: - Góc học tập: ` Tập tô, tập đồ các nét chữ, nhận dạng một số chữ cái Dạy trẻ cách dở sách đúng chiều... Xem
116	4	Trẻ biết chọn sách để xem.		` "Đọc" truyện qua các tranh vẽ. ` Bảo vệ sách	

117	4	Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giờ từng trang để xem tranh ảnh. "Đọc" sách theo tranh minh họa ("Đọc vẹt")	Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. ` Giữ gìn sách		tranh ảnh về chủ đề bản thân. - Góc NT: Tô vẽ các nét đơn giản tạo thành bức tranh về chủ đề bản thân. - Góc phân vai: Khám bệnh, kê đơn thuốc, bán hàng.....	
4. Phát triển tình cảm- kĩ năng xã hội						
123	3	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính, dân tộc của bản thân.	Tên, tuổi, giới tính, dân tộc	* Hoạt động chơi: - Đón, trả trẻ - Trò chuyện với trẻ về tên tuổi, giới tính, dân tộc, sở thích của bản thân trong giờ đón trả trẻ: Con thích ăn món gì? Con thích chơi đồ chơi gì? Con không thích điều gì? Con biết con là dân tộc nào? Con có thể làm được việc gì giúp cô nào? Cô hướng dẫn trẻ trả lời và nói được điều bé thích hoặc không thích. - Thực hành: Cho trẻ giới thiệu về bản thân có gợi ý của cô. - Chơi ở các góc, chơi ngoài trời: Trẻ biết tự chọn đồ chơi, nhóm chơi mà trẻ thích.		
124	4	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính, dân tộc của bản thân, tên bố, tên mẹ.				
125	3	Trẻ nói được điều bé thích, không thích.	` Những điều bé thích , không thích.			
126	4	Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.				` Sở thích, khả năng của bản thân.
127	4	Trẻ tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.				
131	3	Trẻ nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, tranh ảnh.	Nhận biết một số trạng		* Hoạt động học: PTTC - Bé vui hay buồn	

132	4	Trẻ nhận biết cảm xúc : vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ qua tranh, ảnh.	thái cảm xúc (Vui, buồn, sợ hãi, tức giận/ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói/tranh ảnh.		- Bàn tay xinh của bé * Hoạt động chơi: Dạy trẻ nhận biết được giọng điệu nét mặt cử chỉ của cô giáo với việc được làm hoặc không được làm ` Dạy trẻ chơi cùng các bạn, quan tâm chia sẻ với các bạn cùng chơi qua giờ chơi góc, chơi ngoài trời... ` Thể hiện cảm xúc và kiềm chế cảm xúc khi chơi. ` Chia sẻ kinh nghiệm chơi với bạn, không tranh giành đồ dùng đồ chơi của bạn, dạy trẻ chơi đoàn kết ` Thực hành: Cho trẻ thể hiện cảm xúc và chọn mặt cảm xúc theo yêu cầu. + TCM: Vì sao bé buồn +Góc NT: Làm khuôn mặt vui, buồn.
133	3	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.		` Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói;	
134	4	Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.		` Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi;	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
160	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc.	Nghe các bài hát, bản nhạc/nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca) Nghe nhạc dân ca bắc bộ		* Hoạt động học Âm nhạc - DH: Tay thơm tay ngoan, tôi bị ốm - DVD: tập rửa mặt - Nghe hát: Bàn tay mẹ, thật đáng chê, mời bạn ăn
161	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc..			

					- Trò chơi âm nhạc: Tai ai tinh, nghe tiếng hát tìm đồ vật, Ai nhanh nhất. * Hoạt động chơi: - Chơi ở góc NT: Hát các bài hát trong chủ đề bản thân - Dạy trẻ hát bài hát dân ca: Cò lả
162	3	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát quen thuộc.	Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát/thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.		*Hoạt động học: Âm nhạc: + Dạy hát: Tôi bị ốm, tay thơm tay ngoan. - TCAN: tai ai tinh, Ai nhanh nhất
163	4	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	(Hát các bài hát tiếng việt dựa trên tiếng mẹ đẻ)		
164	3	Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	Vận động đơn giản/nhịp nhàng theo nhịp điệu/giai điệu của các bài hát, bản nhạc.		- Hoạt động học: ` DVĐ: Tập rửa mặt - NH: Thật đáng chê - TCAN: Nghe tiếng hát tìm đồ vật
165	4	Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	` Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp/tiết tấu		
170	3	Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.		` Sử dụng một số kỹ năng cắt, xé dán để tạo ra sản phẩm đơn giản	* Hoạt động học: ` TH: Cắt dán các khuôn mặt cảm xúc, Cắt dán các nhóm thực phẩm <b>*Hoạt động chơi</b> ` Góc NT: làm album ảnh khuôn mặt bạn trai, bạn gái
171	4	Trẻ có thể xé, cắt theo đường thẳng, đường cong và dán thành sản phẩm đơn giản.		` Sử dụng các kỹ năng cắt, xé dán để tạo	

		phẩm có màu sắc, bố cục.		ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.	
174	3	Biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.		` Sử dụng một số kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản	* Hoạt động học: Tạo hình: Cắt dán các khuôn mặt cảm xúc, Cắt dán các nhóm thực phẩm * Hoạt động chơi: + Góc xây dựng: Xếp nhà, xếp hình người tập thể dục... ` Góc NT: Cắt dán một số khuôn mặt cảm xúc, in hình bàn tay và cắt dán
175	4	Trẻ phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.		` Sử dụng các kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.	
176	3	Trẻ nhận xét được các sản phẩm tạo hình.	Nhận xét các sản phẩm tạo hình/về màu sắc, hình dáng/ đường nét.		
177	4	Trẻ biết nhận xét được các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.			

CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh về chủ đề bản thân. Tranh thơ, giấy vẽ, bút, giấy màu. Hồ dán, đất nặn, kéo.

- Sưu tầm quần, áo, giày, dép, túi sách cũ các loại khác nhau nhưng còn đẹp. Hạt, hạt các loại và đảm bảo an toàn. - Bộ đồ chơi xây dựng. - Búp bê.

- Các loại vật liệu có sẵn: Rơm rạ, lá, len, bông, râu ngô.....

- Tranh ảnh ,đồ dùng, đồ chơi chủ đề trường mầm non; xoong, nồi, chảo, thìa bát, đĩa , cốc chén...cho trẻ chơi giờ hoạt động góc

MỞ CHỦ ĐỀ

- Cô cùng trẻ treo tranh ảnh về chủ đề bản thân, trang trí lớp theo chủ đề
- Trò chuyện đàm thoại với trẻ về chủ đề bản thân: Tên, tuổi, giới tính, dân tộc, sở thích, các giác quan trên cơ thể và chức năng của các giác quan đó. Giới thiệu một số món ăn, bốn nhóm thực phẩm cung cấp chất dinh dưỡng.
- Cùng trẻ khám phá một số trò chơi, bài hát, câu truyện liên quan đến chủ đề.
- Tuyên truyền tới phụ huynh thu lượm các đồ phế liệu để làm đồ dùng đồ chơi chủ đề

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

**NGƯỜI XÂY DỰNG
KẾ HOẠCH**

Đinh Thị Hồng

Nguyễn Thị Huyền